

DƯỢC SƯ THẤT PHẬT ĐÀN THÀNH

Biên soạn: HUYỀN THANH



藥師七佛壇城

Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai, tên Phạn là BHAIṢAIJYA GURU VAIDURYA PRABHĀ RĀRĀYA TATHĀGATĀYA, dịch âm là **Bệ Sái Xã Lũ Rô Bệ Lưu Ly Bát Lạt Bà Hát Ra Xà Dã Đát Đà Yết Đa Gia**. Hoặc dịch đơn giản là **Bộ Sát Tử Dã Ngu Lỗ Phệ Nữ La Tát Tha Nghiệt Đa** (Bhaiṣaijya-guru-vaidurya Tathāgata: Dược Sư Lưu Ly Như Lai), hoặc **Bệ Sái Xã Lũ Rô Đát Đà Yết Đa Gia** (Bhaiṣaijya-guru-tathāgatāya: Dược Sư Như Lai), hoặc **Ma Ha Bộ Sát Tử La Gia Một Đà** (Mahā-bhaiṣaijya-rāja-buddha: Đại Y Vương Phật).

Thông thường hay xưng là: **Dược sư Lưu Ly Quang Như Lai** (Bhaiṣaijya-guru-vaidurya-prabha-tathāgata), hay xưng đơn giản là **Dược Sư Phật** (Bhaiṣaijya-guru-buddha)

Do Bản Nguyện của Ngài là: “Cứu tất cả bệnh khổ cho các chúng sinh” nên Ngài còn có tên là **Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật**

Phật Dược Sư ở trong Kinh Điển có hai hệ thống:

1_ **Dược Sư Phật** được ghi nhận trong các Kinh: **Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyện** do Ngài **Đạt Ma Cập Đa** (Dharma-gupta) dịch năm 615 trong đời Tuỳ, Kinh **Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyện Công Đức** (Bhagavān-bhaiṣaijya-guru-vaidurya-prabhaṣya-pūrvapraṇidhāna-viśeṣa-vistara) do Ngài **Huyền Trang** dịch ở đời Đường. Các Kinh này còn có tên gọi là **Dược Sư Tuỳ Nguyện**

2_ **Bảy Đức Phật Dược Sư**: được ghi nhận trong Kinh **Dược Sư Lưu Ly Quang Thất Phật Bản Nguyện Công Đức** do Ngài **Nghĩa Tịnh** dịch vào năm 707. Kinh này còn có tên gọi là **Thất Phật Dược Sư Kinh**

Từ hai hệ thống chính này, tín ngưỡng Phật Dược Sư được lan tỏa ra khắp mọi nơi.

Do Đức Dược Sư Như Lai có thêm 6 Phân Thân để cùng nhau hóa độ 7 Thế Giới nên được Tôn Xưng là Thất Phật Dược Sư. Bảy Vị Như Lai này có tên là :

1) **Thiện Danh Xưng Cát Tường Như Lai**, hóa độ Thế Giới Quang Thắng ở phương Đông

2) **Bảo Nguyệt Trí Nghiêm Quang Âm Tự Tại Vương Như Lai**, hóa độ Thế Giới Diệu Bảo Quốc ở phương Đông

3) **Kim Sắc Bảo Quang Diệu Hạnh Thành Tựu Như Lai**, hóa độ Thế Giới Viên Mãn Hương Tích Quốc ở phương Đông

4) **Vô Ưu Tối Thắng Cát Tường Như Lai**, hóa độ Thế Giới Vô Ưu Quốc ở phương Đông

5) **Pháp Hải Lô Âm Như Lai**, hóa độ Thế Giới Pháp Tràng Quốc ở phương Đông

6) **Pháp Hải Thắng Sát Du Hý Thần Thông Như Lai** (hoặc **Tường Như Lai**, hóa độ Thế Giới Vô Ưu Quốc ở phương Đông Pháp Hải Tuệ Du Hý Thần Thông Như Lai) hóa độ Thế Giới Thiện Trú Pháp Hải Quốc ở phương Đông

7) **Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai**, hóa độ Thế Giới Tinh Lưu Ly Quốc ở phương Đông

Bảy vị Phật Dược Sư này có thể được phiên dịch từ 7 tên Phạn là:

1_ Suparikirti-nama-srī-rāja

2_ Ratna-candra-padma- pratimañḍita-pañḍita-tajah-svaraghoṣa-rāja

3_ Suvarṇa-bhadra-vimala-ratna-prabha-savrata

4_ Aśokottama-srī

5_ Dharma-kirti-sāgara-ghoṣa

6_ Dharma-kirti-sāgarāgra-mati-vikriditābhijña-rāja

7_ Bhaiṣajjya-guru-vaiḍurya-prabha-rāja

_ Căn cứ vào Kinh **Bắc Đẩu Thất Tinh Diên Mệnh** thì 7 vị Phật Dược Sư lại biểu thị cho 7 vị Sao Bắc Đẩu qua bài Kinh xung tán và ghi nhận là: “Hàng năm nếu gặp tai ách thì lễ Kinh này 7 lạy”

Nam mô **Tham Lang Tinh**, thị Đông phương Tối Thắng Thế Giới **Vận Ý Thông Chứng Như Lai Phật**

(Quy mệnh Tham Lang Tinh là Vận Thông Ý Như Lai Phật của Thế Giới Tối Thắng ở phương Đông _ Phần Kinh bên dưới đều dịch tương tự như vậy)

Nam mô **Cự Môn Tinh**, thị Đông phương Diệu Bảo Thế Giới **Quang Âm Tự Tại Như Lai Phật**

Nam mô **Lộc Tồn Tinh**, thị Đông phương Viên Mãn Thế Giới **Kim Sắc Thành Tựu Như Lai Phật**

Nam mô **Văn Khúc Tinh**, thị Đông phương Vô Ưu Thế Giới **Tối Thắng Cát Tường Như Lai Phật**

Nam mô **Liên Trinh Tinh**, thị Đông phương Tịnh Trụ Thế Giới **Quảng Đạt Trí Biện Như Lai Phật**

Nam mô **Vũ Khúc Tinh**, thị Đông phương Pháp Ý Thế Giới **Pháp Hải Du Hý Như Lai Phật**

Nam mô **Phá Quân Tinh**, thị Đông phương Lưu Ly Thế Giới **Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Phật**

_ Kinh **Dược Sư Lưu Ly Quang Thất Phật Bản Nguyên Công Đức**, quyển Hạ có ghi nhận Chân Ngôn của 7 Đức Phật Dược Sư tên là **Như Lai Định Lực Lưu Ly Quang**:

𑖕𑖩𑖔𑖜 𑖔𑖩𑖔𑖜 𑖜𑖩𑖔𑖜 𑖜𑖩𑖔𑖜 𑖜𑖩𑖔𑖜 𑖜𑖩𑖔𑖜 𑖜𑖩𑖔𑖜 𑖜𑖩𑖔𑖜 𑖜𑖩𑖔𑖜

TADYATHĀ: KUME KUME, INI ME DEHI, MATI MATI, SAPTA-TATHĀGATA-SAMĀDHI ADHIṢṬHITE

अग मग चरेपच ञव न सत्तं पच नरिय
ATE MATE PARIPĀPA ŚODHANE, SARVA PĀPA NĀŚAYA
बुद्ध बुद्ध उदम उम कुम बुद्धकृ चरेणव न
BUDDHE BUDDHA-UTTAME UME KUME BUDDHA-KṢATRA
PARIŚODHANE

दध धवध मरमर मरुणवर सत्तं वधधु धवरम
DHARME NI DHARME MERO MERO MERUŚIKHARE, SARVA
AKĀLA-MRṬYU NIVĀRAṆI

बुद्धिषु बुद्ध बुद्धधधुनन रकु उम
BUDDHIṢU BUDDHE BUDDHA-ADHIṢṬHANENA RAKṢA TUME

सत्तं देव सम असम समहकरु म
SARVA DEVĀ SAME ASAME, SĀMAN-VĀ-HARANTU ME

सत्तं बुद्ध धधधु निसरिय धरिधु म
SARVA BUDDHA BODHI-SATVA ŚAME ŚAME PRAŚAMYANTU ME

सत्तं इति उपधवा
SARVA ĪTĪ UPADHĀVA

सत्तं व्यधना सत्तं सत्तं व पुरमपुरम पुरम म
SARVA VYĀDHANA SARVA SATVĀNĀMCA PŪRAṆE PŪRAYA ME

सत्तं आशा वैदुर्याप्रबहसे
SARVA ĀŚĀ VAIDURYA-PRABHĀSE

सत्तं पच कथं कर सुद

Sarva pāpa kṣayaṃ-kare svāhā
SARVA PĀPA KṢAYAM-KARE SVĀHĀ

[Tadyathā : Như vậy, liền nói Chú là

Kume kume :Sức mạnh, sức lực

Ini me dehi : ban cho tôi năng lực

Mati mati : quyết tâm tin nhớ

Sapta-tathāgata-samādhi adhiṣṭhite : Thần Lực gia trì của bảy Như Lai Tam

Ma Địa

Ate-mate : Tuệ siêu việt

Paripāpa śodhane :làm cho mọi tội lỗi được trong sạch

sarva pāpa nāśaya : Trừ diệt tất cả tội

Buddhe : Trong sự giác ngộ

Buddha-uttame ume : cột buộc trong sự giác ngộ tốt thượng

kume : Sức lực

Buddha-kṣatra pariśodhane : làm cho cõi Phật đều trong sạch

Dharme ni dharme: Pháp hiện ra trong Pháp

mero mero : Cao lớn, diệu thắng (màu nhiệm vượt hơn hẳn)

meruśikhare : Đỉnh Tu Di

Sarva akāla-mrṭyu nivāraṇi: Chận đứng tất cả sự chết yểu không đúng thời

Buddhiṣu buddhe: Giác ngộ trong mọi sự hiểu biết thông thái

buddha adhiṣṭhanena : Thần Lực gia trì của Đức Phật

rakṣa tume: Hộ giúp cho tôi

Sarva devā same asame: Tất cả hàng Trời không có gì ngang bằng

sāman-vā-harantu me: Thân thuộc (gần gũi) liền khiến cho tôi tiêu trừ tai họa

Sarva buddha bodhi-satva: tất cả Phật Bồ Tát

śame śame: Yên bình, vắng lặng

praśamyantu me: cho tôi sự yên bình thù thắng

Sarva itī upadhāva: Vượt qua khỏi tất cả nỗi nạn bệnh tật

Sarva vyādhana: tất cả người mạnh mẽ

sarva satvānāṃca : với tất cả hữu tình

pūraṇe pūraṇe : Đầy đủ hai tư lương **Phước Đức Trí Tuệ**

pūraya me: tôi được đầy đủ

Sarva āśā vaiḍurya-prabhāse: tất cả ưa muốn ánh sáng lưu ly (Lưu Ly Quang)

Sarva pāpa kṣayaṃ-kare: làm sạch hết tất cả tội lỗi

Svāhā : quyết định thành tựu]

Hệ **Đài Mật** của Nhật Bản thờ bầy Đức Phật Dược Sư làm Bản Tôn để trừ tai chướng, tăng lợi ích qua pháp tu **Dược Sư Hộ Ma**

Pháp **Hộ Ma** (Homa) là Pháp dụng nhằm để bổ trợ. Pháp tu **Nội Hỏa** là tu cho đến khi toàn thân như một dạng Lưu Ly thanh tịnh. Pháp tu **Ngoại Hỏa** cũng là thiêu đốt cúng phẩm để dâng lên Bản Tôn nhằm giúp cho chính mình thiêu đốt hết phiền não nghiệp chướng, cũng giúp cho người đời thiêu đốt hết phiền não nghiệp chướng

Ý nghĩa chính của Pháp tu **Dược Sư Thất Phật Đản Thành** là trừ tất cả bệnh tật của chúng sinh, khiến cho thân tâm an vui, nguyện chúng được **Vô Thượng Bồ Đề**

22/03/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>